

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: Tâm Lí Học**  
**Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Tâm lý học là gì và nó nghiên cứu những hiện tượng nào? **(1.0 điểm)**

#### Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Nó nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học.” và “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

### Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 2:** Giải thích khái niệm "phản ánh tâm lý" và nêu rõ sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý với phản ánh cơ học và sinh vật. **(1.5 điểm)**

#### Trả lời:

Khái niệm "phản ánh tâm lý" được định nghĩa là "sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất." Phản ánh tâm lý

tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não bộ.

Sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý với phản ánh cơ học và sinh vật được thể hiện qua các điểm sau:

1. Hình ảnh tâm lý "mang tính sinh động và sáng tạo." Ví dụ, "hình ảnh tâm lý về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lý vật chất ở trong gương là hình ảnh 'chết cứng'."
2. Hình ảnh tâm lý "mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể." Điều này có nghĩa là "con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua 'lăng kính chủ quan' của mình."

Trích từ đoạn: “Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” (bản sao chép) về thế giới. Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lý hóa sinh vật ở chỗ: \* Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. \* Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

### Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 3:** Giải thích sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý của các chủ thể khi cùng một hiện thực khách quan tác động đến họ. Bạn có thể minh họa bằng ví dụ cụ thể từ cuộc sống. (2.0 điểm)

**Trả lời:**

Sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý của các chủ thể khi cùng một hiện thực khách quan tác động đến họ được giải thích qua tính chủ thể của tâm lý. Cụ thể, mỗi con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Điều này có nghĩa là cùng một hiện thực khách quan (KQ) có thể tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau ở các chủ thể khác nhau, hoặc thậm chí ở cùng một chủ thể nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau.

Trích từ đoạn: “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Ví dụ minh họa từ cuộc sống có thể là một buổi lễ tốt nghiệp. Hai sinh viên cùng tham gia buổi lễ này, nhưng cảm xúc và hình ảnh tâm lý mà họ trải nghiệm có thể rất khác

nhau. Sinh viên A có thể cảm thấy tự hào và hạnh phúc vì đã hoàn thành chương trình học, trong khi sinh viên B có thể cảm thấy lo lắng về tương lai và áp lực từ gia đình. Mặc dù cả hai đều tham gia vào cùng một sự kiện, nhưng hình ảnh tâm lý của họ về buổi lễ lại rất khác nhau do những trải nghiệm và trạng thái tâm lý riêng biệt của mỗi người.

Trích từ đoạn: “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

#### **Cấp độ 4 - Phân tích**

**Câu 4:** Phân tích mối quan hệ giữa bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người với các yếu tố xã hội như quan hệ kinh tế, đạo đức và pháp quyền. Làm rõ cách mà các yếu tố này ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tâm lý con người. **(2.0 điểm)**

#### **Trả lời:**

Mối quan hệ giữa bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người với các yếu tố xã hội như quan hệ kinh tế, đạo đức và pháp quyền thể hiện rõ qua các mối quan hệ xã hội mà con người tham gia. Theo tài liệu, "bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó." Điều này cho thấy rằng tâm lý con người không thể tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội, và những yếu tố như quan hệ kinh tế, đạo đức và pháp quyền đều có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển tâm lý.

Cụ thể, các quan hệ kinh tế có thể định hướng cho động cơ và mục đích của con người trong hoạt động, từ đó ảnh hưởng đến tâm lý của họ. Quan hệ đạo đức cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các giá trị và chuẩn mực mà con người tuân thủ, từ đó tác động đến cách mà họ tương tác với nhau và với xã hội. Quan hệ pháp quyền tạo ra khung pháp lý và quy định mà con người phải tuân theo, ảnh hưởng đến cảm giác an toàn, công bằng và trách nhiệm trong tâm lý.

Tài liệu cũng nhấn mạnh rằng "TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp." Điều này chỉ ra rằng tâm lý con người được hình thành từ việc tiếp thu và tương tác với các yếu tố xã hội, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo. Như vậy, các yếu tố xã hội không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý mà còn quyết định sự phát triển và biến đổi của nó theo thời gian.

Trích từ đoạn: “bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó.” và “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp.”

### Cấp độ 5 - Đánh giá

**Câu 5:** Nhận định về các phương pháp nghiên cứu tâm lý học: Hãy đánh giá các phương pháp quan sát và thực nghiệm nêu trong đoạn văn. Bạn cho rằng phương pháp nào có hiệu quả hơn trong việc thu thập dữ liệu tâm lý? Tại sao? **(2.0 điểm)**

**Trả lời:**

Nhận định về các phương pháp nghiên cứu tâm lý học, chúng ta có thể đánh giá như sau:

1. Phương pháp quan sát: Phương pháp này cho phép thu thập các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người. Nó có nhiều ưu điểm nhưng cũng tồn tại một số hạn chế như "mất thời gian, tốn nhiều công sức". Trong tâm lý học, có hai hình thức quan sát: "Quan sát khách quan" và "Tự quan sát".

2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. Thực nghiệm được mô tả là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế".

Dựa trên những thông tin này, có thể nhận thấy rằng phương pháp thực nghiệm có hiệu quả hơn trong việc thu thập dữ liệu tâm lý. Lý do là vì thực nghiệm cho phép nhà nghiên cứu tác động chủ động vào đối tượng và kiểm soát các điều kiện, từ đó có thể xác định rõ ràng các mối quan hệ nhân quả và các quy luật tâm lý. Trong khi đó, phương pháp quan sát, mặc dù có thể cung cấp thông tin trong điều kiện tự nhiên, nhưng lại gặp phải những hạn chế về thời gian và công sức, cũng như không thể kiểm soát các yếu tố bên ngoài.

Trích từ đoạn: “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của...”

### Cấp độ 6 - Sáng tạo

**Câu 6:** Thiết kế một bộ trắc nghiệm: Bạn hãy đề xuất một bộ trắc nghiệm mới nhằm đo lường một khía cạnh tâm lý cụ thể (ví dụ: sự tự tin, lo âu, hoặc sự hài lòng trong công việc). Hãy mô tả cách mà bạn sẽ xây dựng bộ trắc nghiệm này, từ việc xác định các chỉ số tâm lý cần đo đến quy trình chuẩn hóa. **(1.5 điểm)**

**Trả lời:**

Để thiết kế một bộ trắc nghiệm nhằm đo lường sự tự tin, tôi sẽ thực hiện các bước như sau:

1. Xác định các chỉ số tâm lý cần đo:

- Sự tự tin có thể được đo qua các chỉ số như: khả năng tự đánh giá bản thân, mức độ thoải mái khi giao tiếp với người khác, khả năng đưa ra quyết định, và sự chấp nhận rủi ro trong các tình huống xã hội.

## 2. Xây dựng câu hỏi trắc nghiệm:

- Tôi sẽ xây dựng một bộ câu hỏi với các lựa chọn trả lời theo thang điểm Likert (ví dụ: 1 - Rất không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - Trung lập, 4 - Đồng ý, 5 - Rất đồng ý). Các câu hỏi có thể bao gồm:

- "Tôi cảm thấy thoải mái khi phải nói trước đám đông."
- "Tôi tin tưởng vào khả năng của mình khi đưa ra quyết định."
- "Tôi thường chấp nhận thử thách mới mà không cảm thấy lo lắng."

## 3. Chuẩn hóa bộ trắc nghiệm:

- Để đảm bảo tính chuẩn hóa của bộ trắc nghiệm, tôi sẽ tiến hành thử nghiệm trên một nhóm người đủ tiêu biểu. Qua đó, tôi sẽ thu thập dữ liệu và phân tích để xác định độ tin cậy và độ hợp lệ của các câu hỏi.

- Cần thiết lập một quy trình đánh giá để xem xét các câu trả lời và điều chỉnh các câu hỏi nếu cần thiết.

## 4. Tiến hành trắc nghiệm:

- Bộ trắc nghiệm sẽ được phát cho một nhóm lớn đối tượng nghiên cứu, có thể là qua hình thức giấy hoặc trực tuyến.

- Sau khi thu thập dữ liệu, tôi sẽ tiến hành phân tích để rút ra kết luận về mức độ tự tin của các đối tượng tham gia.

Trích từ đoạn: “Test là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.”